

Bản án số: 199/2018/HS-PT

Ngày 19 - 6 - 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Dân.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đình Triết, ông Nguyễn Tấn Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Hà -Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 155/2018/HSPT ngày 07/5/2018 đối với bị cáo Nguyễn Hoàng P về tội “*Trộm cắp tài sản*”, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án số 12/2018/HSST ngày 30/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cư M’gar, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN HOÀNG P**, sinh năm 1990, tại tỉnh Hà Tĩnh.

Nơi ĐKKHKT: Thôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở trước khi phạm tội: Nhà nghỉ H, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Bố, mẹ đẻ: Không xác định được; Mẹ nuôi: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1958.

Tiền án: 01, về tội Trộm cắp tài sản. Bản án số: 69/2014/HSPT ngày 13/3/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, tuyên xử bị cáo P 03 năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 12/7/2013. Ngày 29/01/2016, bị cáo P chấp hành xong hình phạt tù. Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 23/6/2017, hiện đang giam – Có mặt.

- Người bị hại:

1/ Chị Từ Như H, sinh năm 1985. Vắng mặt.

Địa chỉ: Buôn C, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2/ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966. Vắng mặt.

Nơi ĐKKHKT: Thôn A, xã M, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở hiện nay: Buôn P, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

3/ Ông Nguyễn Viết X, sinh năm 1969. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

4/ Anh Hồ Ngọc L, sinh năm 1979 và chị Lê Thị Kim V, sinh năm 1981.
Đều vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

5/ Anh Quách Đình P, sinh năm 1986. Vắng mặt.

Địa chỉ: 05 Phan Chu T, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

6/ Anh Quách T, sinh năm 1985. Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

7/ Anh Phan Văn V, sinh năm 1990. Vắng mặt.

Địa chỉ: Buôn M, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

8/ Chị Võ Thị Ayun N, sinh năm 1992. Vắng mặt.

Địa chỉ: Buôn Đ, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

9/ Anh Y T Niê, sinh năm 1995. Vắng mặt.

Địa chỉ: Buôn D, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

10/ Anh Đào Trọng H, sinh năm 1989. Vắng mặt.

Địa chỉ: 01 Phan Bội C, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

11/ Chị Đình Thị H, sinh năm 1991. Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

12/ Anh Y G Niê, sinh năm 1997. Vắng mặt.

Địa chỉ: Buôn W, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

13/ Anh Y K Niê, sinh năm 1992. Vắng mặt.

Địa chỉ: Buôn S, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

14/ Chị H'N Niê, sinh năm 1971 và anh Y K H'Wing, sinh năm 1968.
Đều vắng mặt.

Địa chỉ: Buôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

15/ Anh Y T Adrong, sinh năm 1993. Vắng mặt.

Địa chỉ: Buôn A, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

16/ Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1994. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

17/ Ông Phan Xuân S, sinh năm 1968. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

18/ Anh Phan Trí D, sinh năm 1998. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Phan Trí D: Bà Trần Thị H.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Hồ Ngọc M, sinh năm 1957. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

2/ Anh Đặng Quốc T, sinh năm 1986. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

3/ Anh Trần Xuân T, sinh năm 1984. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

4/ Anh Âu Công V, sinh năm 1985. Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố B, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

5/ Anh Hoàng Trần Công T, sinh năm 1985. Vắng mặt.

Địa chỉ: 10 Hoàng D, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

6/ Ông Đỗ Văn S, sinh năm 1966. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Các bị cáo có kháng cáo Nguyễn Đức Q, Hồ Ngọc T nhưng ngày 07/5/2018 và ngày 09/5/2018 bị cáo Q, T có đơn xin rút toàn bộ đơn kháng cáo. Ngày 24/5/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 18/2018/HSPT-QĐ về đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Q, T.

- Ngoài ra còn có bị cáo Nguyễn Xuân N; những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng thời gian từ tháng 4 đến tháng 6/2017, các bị cáo Nguyễn Xuân N, Nguyễn Hoàng P, Nguyễn Đức Q và Hồ Ngọc T đã thực hiện các vụ “Trộm cắp tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Vào khoảng 14h ngày 01/4/2017, bị cáo P rủ T và Q đi trộm cắp tài sản. Bị cáo T điều khiển xe mô tô hiệu Wave RS BKS 47 H1- 397.20 của ông Hồ Ngọc M (bố đẻ của T) chở P và Q đi ngang qua nhà chị Từ Như H không có người trông coi. Bị cáo Q đứng ngoài cảnh giới còn T và P đột nhập vào nhà lấy trộm 01 ti vi Toshiba 40 Inch màn hình phẳng và 01 ví bên trong có 1.500.000đ. T đem ti vi cất giấu trong vườn nhà chị H và cùng nhau về nhà T ngủ. Đến khoảng 19h cùng ngày, T, Q đi lấy ti vi và bán cho bị cáo N, N biết rõ tài sản trên do Q và T trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mua với giá 2.000.000đ. Sau đó, N bán lại chiếc ti vi cho một người tên L (không rõ nhân thân lai lịch) được số tiền 2.500.000đ, số tiền này N dùng tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ 2: Vào đêm ngày 09 rạng sáng ngày 10/4/2017, P rủ T và Q đi trộm cắp tài sản. T điều khiển xe mô tô hiệu Wave RS BKS 47 H1- 397.20 chở P và Q đến nhà chị Nguyễn Thị H trộm cắp tài sản. Q đứng ngoài cảnh giới còn P và T dùng kim cộng lực cắt lưới B40 vào lấy trộm 02 bao hồ tiêu khô, trọng lượng khoảng 120kg mang ra nghĩa địa xã M cất giấu. Đến sáng ngày hôm sau T và Q đem tiêu đi bán cho đại lý thu mua nông sản tại xã E, huyện C được 7.000.000đ chia nhau tiêu xài hết.

Vụ thứ 3: Khoảng 23h, ngày 02/5/2017, P và T rủ Q đi trộm cắp tài sản. Q điều khiển xe mô tô hiệu Wave RS BKS 47 H1- 397.20 chở T và P đến nhà anh Nguyễn Viết X trộm cắp hồ tiêu khô. Q đứng ngoài cảnh giới còn T và P sử dụng kim cộng lực cắt khóa cửa phòng kho vào lấy trộm 08 bao tiêu khô, trọng lượng khoảng 500kg vác ra để ngoài đường. Q dùng xe mô tô chở 04 bao hồ tiêu khô đến một căn nhà hoang trong lô cao su để cất giấu. Sau đó, anh X thức dậy, phát hiện nên Q chở T và P về nhà T ngủ. Đến khoảng 06h30' ngày 03/5/2017, T và P đến lấy 04 bao tiêu đi bán cho đại lý nông sản ở xã E, huyện C được số tiền 14.000.000đ chia nhau tiêu xài hết.

Vụ thứ 4: Khoảng 23h ngày 10/5/2017, N rủ P đi trộm cắp tài sản tại huyện C. N mang theo một cái kim cộng lực rồi cả hai thuê xe Taxi đi đến nhà anh Hồ Ngọc L trộm cắp tài sản, P dùng kim cộng lực cắt khóa cửa cùng với N lấy trộm xe mô tô ViSion màu xanh BKS 47B1- 671.74 và xe mô tô Wave RS

BKS 47B2- 045.18 về khách sạn B cất giấu. Chiều ngày 11/5/2017, P nhờ Q đem chiếc xe ViSion BKS 47B1- 671.74 đi cầm cố cho anh Đặng Quốc T được 10.000.000đ và chia nhau tiêu xài hết, còn chiếc xe Wave RS BKS 47 B2- 045.18 P để lại sử dụng.

Vụ thứ 5: Khoảng 23h00' ngày 21/5/2017 bị cáo N, Q và P rủ nhau đi trộm cắp tài sản. N cầm theo kìm còng lực, P điều khiển xe mô tô hiệu Wave RS BKS 47B1- 045.18 chở N và Q đi từ thị xã B đến huyện E để trộm cắp tài sản. Khoảng 01h ngày 22/5/2017 N, P, Q đi ngang qua nhà anh Quách Đình P không đóng cửa. N đứng ngoài cảnh giới, P và Q vào trong lấy trộm 01 Laptop hiệu Dell, màu đen; 01 chiếc điện thoại di động Nokia 105 trắng đen và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 4S, màu trắng. Sau đó, P lấy trộm 01 xe mô tô hiệu Sirius BKS 47D1-337.60, màu sơn đen xám của anh P rồi chạy về khách sạn B cất giấu. Đến sáng hôm sau Q đem chiếc xe mô tô Sirius bán cho một người tên C (không xác định được nhân thân lai lịch) được 3.000.000đ, rồi chia nhau tiêu xài. Còn chiếc máy tính xách tay, Q đưa đi cầm cố cho anh Trần Xuân T được số tiền 1.500.000đ. P và Q mang điện thoại Iphone 4S bị hư bán cho một tiệm điện thoại tại thị xã B (không xác định được địa điểm) được 400.000đ chia nhau tiêu xài, còn chiếc điện thoại Nokia trắng đen Q giữ lại sử dụng sau đó bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CưM'gar tạm giữ.

Vụ thứ 6: Khoảng 3h sáng ngày 22/5/2017, sau khi N, P và Q thực hiện xong vụ trộm cắp tài sản tại nhà anh Quách Đình P trên đường về N, P, Q đi ngang qua nhà anh Phan Văn V thấy nhà không đóng cửa, P đi vào trong nhà anh V lấy trộm được 01 điện thoại di động Samsung J7, 01 điện thoại OPPO F1S. Sau đó N, P, Q đi về thị xã B. P đưa điện thoại di động Samsung J7 cho Q sử dụng, còn điện thoại di động OPPO thì P và N mang đi cầm cố cho anh Âu Công V là chủ tiệm cầm đồ S, thị xã B được 2.800.000đ chia nhau tiêu xài, chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7 thì Q sử dụng được một thời gian bị hư nên đã vứt bỏ.

Vụ thứ 7: Vào đêm ngày 23 rạng sáng ngày 24/5/2017, N rủ P và Q đi trộm cắp tài sản. P điều khiển xe mô tô Wave RS BKS 47B2- 045.18 chở N và P đi qua nhà chị Võ Thị Ayun N thì thấy nhà khóa cửa nên N và P dùng kìm còng lực cắt khóa cửa đột nhập vào trong lấy trộm 01 máy tính bảng hiệu Lenovo. Sau đó, N, P, Q chạy về khách sạn B ngủ. N giữ lại máy tính bảng sử dụng sau đó bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CưM'gar tạm giữ.

Vụ thứ 8: Khoảng 23h ngày 26/5/2017, N rủ P và Q đi trộm cắp tài sản. P điều khiển xe mô tô Wave RS BKS 47B2- 045.18 chở N và Q đi ngang qua nhà anh Y T Niê thấy mọi người trong nhà đã ngủ. N và P đứng bên ngoài, còn Q đi

vòng ra phía sau nhà và mở cửa sổ nhà bếp đột nhập vào bên trong quan sát thấy có hai chiếc xe mô tô. Q mở cửa chính, P và N đi vào trong nhà lấy trộm xe mô tô Exciter, màu xanh trắng BKS 47E1-268.59, còn Q ra ngoài cảnh giới. Sau khi lấy xe, N, P, Q chạy về Khách sạn B để cất giấu xe. Sáng hôm sau Q lấy xe Exciter trộm cắp được đem bán cho một người tên S (không rõ nhân thân lai lịch) được 9.000.000đ và chia nhau tiêu xài hết.

Vụ thứ 9: Khoảng 01h ngày 25/5/2017, P đi bộ từ khách sạn B đến quán phở H của anh Đào Trọng H đột nhập vào bên trong lấy trộm 01 Laptop nhãn hiệu ASUS X550CC màu đen, P mang đến khách sạn B để cất giấu. Đến sáng ngày hôm sau P đem chiếc Laptop trên đi cầm cố cho anh Âu Công V là chủ tiệm cầm đồ S, thị xã B được số tiền 2.500.000đ, P tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ 10: Vào đêm ngày 26 rạng sáng ngày 27/5/2017, bị cáo N rủ P và Q đi trộm cắp tài sản. P điều khiển xe mô tô hiệu Wave RS BKS 47B2- 045.18 chở Q và N đi ngang qua nhà chị Đinh Thị H khóa cửa tắt điện đi ngủ. P cạy cửa sau đột nhập vào trong nhà lấy trộm 01 cái máy tính xách tay hiệu Dell và 01 cái hiệu Asus. Sau đó, N lấy chiếc máy tính hiệu Dell sử dụng còn chiếc máy tính hiệu Asus thì P đem bán tại một tiệm cầm đồ ở thị xã B (không xác định được địa điểm) với giá 1.500.000đ và chia nhau tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ 11: Vào đêm ngày 01/6/2017, bị cáo N và P điều khiển xe mô tô hiệu Wave RS BKS 47B2- 045.18 chạy ngang qua nhà anh Y G Niê thấy chiếc xe mô tô Exciter 150 màu trắng đỏ BKS 47U1 – 080.70 đang dựng trước cổng mà không có người trông coi. Thấy vậy, N đi lại lấy xe mô tô trên chạy về khách sạn B cất giấu. Ngày 03/6/2017, N điều khiển chiếc xe trộm cắp được qua huyện Đ, tỉnh Đắk Nông bán cho cho một người tên là T nhóc (không rõ nhân thân lai lịch) được 10.000.000đ và chia nhau tiêu xài hết.

Vụ thứ 12: Ngày 08/6/2017, bị cáo P điều khiển xe mô tô hiệu Wave RS BKS 47B2– 045.18 chở N mang theo 01 kìm cộng lực và thanh sắt làm vạm phá khóa đi qua nhà thờ E, huyện C thì nhìn thấy có nhiều xe mô tô dựng ở trong sân nhà thờ không có người trông coi. P đem xe mô tô của P đi cất giấu rồi cả hai đi bộ vào trong sân nhà thờ lấy trộm được 01 xe mô tô hiệu Honda, Airblade BKS 47H1- 095.51 của anh Y K Niê và 01 xe mô tô hiệu Honda, Airblade BKS 47H1- 130.15 của chị H Niê. Sau đó, bị cáo N và P điều khiển xe mô tô BKS 47H1- 095.51 vừa trộm cắp được đi cất giấu. N và P sử dụng chiếc xe mô tô 47H1- 130.15 vừa trộm cắp được quay lại nơi P cất giấu chiếc xe mô tô 47B2- 045.18 để lấy xe về. Khi đi gần tới nhà thờ E thì bị người dân phát hiện truy đuổi nên P và N để xe mô tô 47B2- 045.18 và xe mô tô 47H1- 130.15 lại và bỏ chạy lại nơi giấu xe mô tô 47H1- 095.51 lấy xe, chạy về thị xã B. Sáng ngày

hôm sau N đem chiếc xe mô tô 47H1- 095.51 bán cho T nhóc (không rõ nhân thân lai lịch) ở huyện Đ, tỉnh Đắk Nông được 10.000.000đ và chia nhau tiêu xài hết.

Vụ thứ 13: Vào đêm ngày 15 rạng sáng ngày 16/6/2017, bị cáo P cùng N thuê xe Taxi đi qua Ủy ban xã Đ, huyện C thì xuống xe và đi bộ. N và P đi đến nhà anh Y T AĐrong đột nhập vào trong lấy trộm xe mô tô hiệu Yamaha, Sirius BKS 47M7 – 0855 và chạy về khách sạn B cất giấu. Đến ngày 20/6/2017, N và P sử dụng chiếc xe này để đi trộm cắp tài sản thì bị Công an xã C, huyện K phát hiện, nên P và N vứt xe lại và bỏ trốn.

Vụ thứ 14: Khoảng 24h ngày 19/6/2017, bị cáo N thuê xe Taxi chở từ khách sạn B đến thị trấn K, huyện Kg để tìm tài sản trộm cắp. Khi đi đến khu vực phòng trọ tại tổ dân phố 2, thị trấn K, huyện K thì Nga vào lấy trộm 01 xe mô tô hiệu Yamaha, Taurus BKS 47P2- 3378, sơn màu đen của chị Hoàng Thị H đang dựng trước cửa phòng trọ. Nga điều khiển xe tới khu vực lô cao su thuộc xã E, huyện K thì xe hết xăng nên N đẩy xe vào trong lô cao su và để xe lại đó rồi thuê xe Taxi đến đón về. Chiếc xe mô tô này N không quay lại lấy.

Vụ thứ 15: Khoảng 22h30' ngày 21/6/2017, bị cáo N gọi điện thoại cho P rủ đi trộm cắp tài sản. N và P thuê xe Taxi chở đến địa bàn xã M, huyện C để trộm cắp tài sản. Khoảng 0h30' ngày 22/6/2017, N và P trèo tường rào đột nhập vào bên trong nhà ông Phan Xuân S. Sau đó, P sử dụng 01 cây sắt chọt ngoài cửa nhà, N dùng kim cộng lực mang theo từ trước cắt đứt dây xích khóa cửa hông vào lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki BKS 59D1- 346.69 (xe của anh Phan Trí D con của ông S) và 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha BKS 47H1- 388.74. Sau đó N và P mang xe mô tô biển kiểm soát 47H1-388.74 đi giấu ở nương thoát nước ven đường và lấy xe mô tô biển kiểm soát 59D1- 346.69 chạy trốn. Trên đường đi bị gia đình ông S phát hiện chặn lại nên N, P bỏ xe 59D1- 346.69 và 01 điện thoại di động Iphone 5S trốn thoát.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 06/9/2017 của Hội đồng định giá 5023 huyện K kết luận: 01 tivi hiệu Toshiba 40 Inch có giá trị: 7.000.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 76 ngày 28/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận: 120 kg hồ tiêu hạt khô, có giá trị: 12.720.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 67 ngày 05/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận: 500 kg hồ tiêu hạt khô, có giá trị: 49.000.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 59 ngày 26/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận: 01 xe mô tô biển kiểm soát: 47 B1- 671.74, nhãn hiệu HONDA, số loại Vision màu sơn xanh có giá trị 23.500.000đ; 01 xe mô tô

BKS 47 B2- 045.18, nhãn hiệu HONDA, màu sơn đỏ- đen có giá trị 10.500.000đ. Tổng giá trị tài sản là 34.000.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 564 ngày 28/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện E kết luận: 01 xe mô tô SIRIUS màu đen xám BKS 47 D1- 337.60; 01 máy tính xách tay hiệu Dell 14 inch, màu đen; 01 điện thoại di động IPHONE 4S màu trắng; 01 điện thoại di động NOKIA trắng đen. Tổng giá trị các tài sản trên là 21.650.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 26/9/2017 của Hội đồng định giá huyện K kết luận: 01 điện thoại di động Sam sung J7, màu đen có giá trị: 1.800.000đ; 01 điện thoại di động OPPO F1S màu vàng, có giá trị: 5.500.000đ. Tổng giá trị tài sản thiệt hại là: 7.300.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 28/6/2017 của Hội đồng định giá 5023 huyện K kết luận: 01 Ipad hiệu Lenovo màu đen, có giá trị: 13.500.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 40 ngày 28/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện K kết luận: 01 xe mô tô BKS 47 E1- 268.59, hiệu Yamaha Exciter có giá trị: 38.340.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 41 ngày 30/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện K kết luận: 01 máy tính xách tay hãng Dell, màu đen có giá trị: 5.400.000đ; 01 máy tính xách tay hãng Asus, màu đen, có giá trị: 5.600.000đ. Tổng giá trị tài sản thiệt hại là: 11.000.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 317 ngày 13/10/2017 của Hội đồng định giá 3571 thị xã B kết luận: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS X550CC, màu đen có giá trị: 3.125.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 27/6/2017 của Hội đồng định giá 5023 huyện K kết luận: 01 xe mô tô hiệu Yamaha (Exciter) 150 màu trắng đỏ BKS 47 U1- 080.70, trị giá 46.500.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 60 ngày 26/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận: 01 xe mô tô BKS 47 H1- 130.15, nhãn hiệu HONDA, màu sơn đỏ- đen có giá trị 20.500.000đ; 01 xe mô tô BKS 47 H1- 095.51, nhãn hiệu HONDA, màu sơn đỏ- đen có giá trị 20.500.000đ. Tổng giá trị tài sản là 41.000.000đ.

Tại bản kết luận định giá số 76 ngày 13/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện K kết luận: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Taurus BKS 47 P2- 3378 có giá trị là 3.158.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 62 ngày 27/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận: 01 xe mô tô BKS 47 H1- 388.74, nhãn hiệu Yamaha, màu sơn xanh có giá trị 28.000.000đ; 01 xe mô tô BKS 59 D1- 346.69, nhãn hiệu Suzuki, màu sơn xanh có giá trị 25.000.000đ; 01 xe mô tô BKS 47 M7- 0855, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu sơn xanh bạc, có giá trị 8.000.000đ. Tổng giá trị tài sản là 61.000.000đ.

Tại bản thông báo kết quả giám định số 720/PC54 ngày 13/11/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Suzuki có biển số 59 D1- 346.69 là biển số giả; số khung là số bị hàn cắt không phát hiện được số khung nguyên thủy, số máy: E110 - TH 138907; giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 044928 có mang tên Trần Hoàng V của xe có biển số 59 D1- 346.69 là chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy giả.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 12/2018/HSST ngày 30/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Xuân N** phạm tội: “Trộm cắp tài sản” và tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Các bị cáo **Nguyễn Hoàng P, Nguyễn Đức Q và Hồ Ngọc T** phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

1/ Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 138; điểm đ khoản 2 Điều 250; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm b, g khoản 1 Điều 48 (đối với tội: Trộm cắp tài sản); khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo **NGUYỄN XUÂN N: 09** năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản” và **02** năm **06** tháng tù về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tổng hợp hình phạt chung bị cáo Nguyễn Xuân N phải chấp hành **11** năm **06** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 23/6/2017.

2/ Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm b, g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo **NGUYỄN HOÀNG P: 10** năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 23/6/2017.

3/ Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự năm 2017.

Xử phạt bị cáo **NGUYỄN ĐỨC Q: 05** năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 24/6/2017.

4/ Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo **HỒ NGỌC T: 03** năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 29/6/2017.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về các biện pháp tư pháp, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 10/4/2018 và ngày 13/4/2018, các bị cáo Nguyễn Hoàng P, Nguyễn Đức Q, Hồ Ngọc T có đơn kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm số 12/2018/HSST ngày 30/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 07/5/2018 và ngày 09/5/2018 bị cáo Q, T có đơn xin rút toàn bộ đơn kháng cáo. Ngày 24/5/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 18/2018/HSPT-QĐ về đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Q, T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu trên.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm: Các bị cáo Q, T có đơn xin rút toàn bộ đơn kháng cáo và ngày 24/5/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã ban hành Quyết định số 18/2018/HSPT-QĐ đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Q, T nên đề nghị Hội đồng xét xử không cần đặt ra để giải quyết.

Đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng P: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo p về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 10 năm tù là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp được tài liệu chứng cứ giảm nhẹ hình phạt nào mới. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Hoàng P, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Hoàng P về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Hoàng P Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh của xã hội tại địa phương; Bị cáo có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo cùng các bị cáo khác thực hiện 14 vụ trộm cắp, giá trị tài sản mà các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là 347.635.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 10 năm tù là thỏa đáng, tương xứng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cũng không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt là phù hợp.

Đối với bị cáo Nguyễn Đức Q, Hồ Ngọc T có kháng cáo, tuy nhiên ngày 07/5/2018 và ngày 09/5/2018 bị cáo Q, T có đơn xin rút toàn bộ đơn kháng cáo và ngày 24/5/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 18/2018/HSPT- QĐ về đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Q, T cho nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Hoàng P - Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 12/2018/HSST ngày 30/3/2018 của Tòa án nhân dân thị huyện Cư M'gar về phần hình phạt.

[2] Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm b, g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo **NGUYỄN HOÀNG P**: 10 (Mười) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 23/6/2017.

[3] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hoàng P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- Trại giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Cư M'gar;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- Công an huyện Cư M'gar;
- Chi cục THADS huyện C;
- T.H.A.HS Công an huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Văn Công Dân